

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

● NGUYỄN VĂN NAM

TÓM TẮT:

Thời gian qua, hệ thống các trường đại học ngoài công lập (ĐHNCL) tại thành phố Hà Nội có sự phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, vừa đáp ứng được nhu cầu học tập ở trình độ cao ngày càng tăng, vừa góp phần cung ứng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao cho mục tiêu phát triển đất nước. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo đại học ở các trường ĐHNCL hiện tại còn nhiều hạn chế. Các trường chưa thực sự có chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo; cơ cấu ngành nghề còn mất cân đối, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp còn thấp. Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở phân tích thực trạng chất lượng đào tạo đại học trong các trường ĐHNCL tại Hà Nội; đồng thời tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học tại các trường này trong thời gian tới.

Từ khóa: đại học ngoài công lập, đào tạo đại học, trường đại học, TP. Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, số lượng trường ĐHNCL tại Hà Nội dẫn đầu cả nước, với 14/61 trường [4]. Hệ thống giáo dục ĐHNCL tại Hà Nội đã thể hiện rõ vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội của đất nước. Sự phát triển của các trường ĐHNCL tại Hà Nội không chỉ giảm áp lực về chi ngân sách nhà nước của Thành phố, mà còn góp phần đa dạng hóa hệ thống giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo đại học ở các trường này còn nhiều hạn chế, bất cập. Phân tích rõ thực trạng và có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong các trường ĐHNCL ở Hà Nội hiện nay là cần thiết.

2. Tình hình phát triển các trường đại học ngoài công lập tại Hà Nội

Nằm trong hệ thống trường ĐHNCL trong cả nước, các trường ĐHNCL tại Hà Nội có quá trình hình thành, phát triển, chuyển đổi mô hình hoạt động khác nhau tương ứng với từng giai đoạn lịch sử. Mở đầu là sự ra đời của Trường Đại học dân lập Thăng Long vào ngày 25/12/1988 (đây là trường ĐHNCL được thành lập sớm nhất cả nước); sau đó là các trường ĐHNCL khác cũng lần lượt ra đời như: Trường Đại học Phương Đông (1994); Trường Đại học Đông Đô (1994); Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (1996); Trường Đại học Thành Đô (2004); Học viện Thiết kế và Thời trang London (2004); Trường Đại học FPT (2006);

Trường Đại học Nguyễn Trãi (2008). Sau khi có Quyết định số 122/2006/QĐ-TTg ngày 29/05/2006 của Thủ tướng chính phủ, hàng loạt các trường đại học mới tại thành phố Hà Nội được thành lập hoạt động theo loại hình trường ĐHNCL, gần đây nhất là Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Á Châu (2011). Tính đến cuối năm 2020, Hà Nội có 14 trường ĐHNCL trong tổng số 61 trường ĐHNCL trên cả nước. Ngoài số ít những trường được thành lập trên 20 năm thì hầu hết các trường ĐHNCL còn lại có tuổi đời trên dưới 10 năm.

Các trường ĐHNCL tại thành phố Hà Nội đã xây dựng bộ máy tổ chức theo Quy chế số 61/2009/QĐ-TTg, ngày 17/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ, nên cơ cấu tổ chức của các trường tương đối giống nhau. Bộ máy quản lý được phân chia làm 3 cấp quản lý điều hành gồm: cấp cao là Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu; cấp trung là các trường phó phòng, ban, khoa, Giám đốc các trung tâm...; cấp nhân viên là giảng viên, cán bộ, được phân công chức năng nhiệm vụ đầy đủ. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện của từng trường mà số lượng các phòng, ban, khoa, tổ có khác nhau.

Cũng như các trường ĐHNCL nói chung, các ĐHNCL tại thành phố Hà Nội đều tự chủ hoàn toàn về tài chính, nguồn thu chủ yếu là từ học phí và không có bất kỳ nguồn tài trợ nào của Chính phủ. Hầu hết các trường đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở vật chất nên nguồn tài chính vốn ít ỏi lại càng eo hẹp hơn. Thu nhập của đội ngũ giảng viên trong các trường so với các doanh nghiệp còn thấp, đời sống còn khó khăn, các trường đều chưa có chính sách ưu đãi trợ cấp cho giảng viên về nhà ở, môi trường làm việc... Nguồn trợ cấp cho đào tạo bồi dưỡng cũng còn hạn chế nên đội ngũ giảng viên còn chưa thật yên tâm, toàn tâm, toàn ý tập trung cho hoạt động giảng dạy.

Về cơ sở vật chất, hầu hết các trường đều ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo, ưu tiên mở rộng không gian tối ưu trên diện tích đất hiện có; Hiện đại hóa phương tiện dạy học và khảo thí trên nền tảng công nghệ thông tin; xây dựng sân chơi, ký túc xá và cơ sở

vật chất cho các hoạt động khác; Đầu tư và hiện đại hóa thư viện theo hướng thư viện điện tử; Chú trọng xây dựng hệ thống thông tin hiện đại, tiến kịp với đà phát triển thông tin của nhân loại. Tuy nhiên, do diện tích hạn chế nên các trường chủ yếu tập trung vào phòng học lý thuyết, dẫn đến thiếu các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và thiếu phòng học (có thời điểm một số trường phải đi thuê địa điểm để giảng dạy).

3. Chất lượng đào tạo đại học ở các trường đại học ngoài công lập tại Hà Nội

Về sứ mệnh, tầm nhìn: Các trường ĐHNCL tại Hà Nội đều xác định sứ mệnh là: đào tạo đa lĩnh vực, đa ngành, đa cấp và đa hệ, cung cấp nguồn nhân lực đại học, sau đại học có chất lượng, xây dựng và phát triển môi trường học thuật, văn hóa trung thực, nhân văn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Về tầm nhìn, nhìn chung các trường ĐHNCL đều xác định định hướng phát triển là trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vai trò của cộng đồng, của người học cũng được các trường hướng tới.

Về chuyên ngành đào tạo: Các trường ĐHNCL tại thành phố Hà Nội đều xác định là các trường đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ... Tuy nhiên do đòi hỏi của thực tiễn xã hội, nhất là nhu cầu của người học nên các trường tập trung vào một số nhóm ngành đào tạo chính đó là: nhóm ngành kinh tế ngân hàng; nhóm ngành kỹ thuật, nhóm ngành quản trị, quản lý; nhóm ngành ngôn ngữ; nhóm ngành y dược; nhóm ngành mỹ thuật, thiết kế thời trang... Như vậy, hầu hết các trường chỉ thiên về đào tạo các ngành khối kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật, ngôn ngữ, y dược... mà chưa chú trọng đến khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Chỉ duy nhất có Trường Đại học Thăng Long đào tạo sinh viên ngành Khoa học xã hội và nhân văn với 2 chuyên ngành chính là Công tác xã hội và Việt Nam học.

Về phương pháp: hầu hết các trường đều hướng tới áp dụng các phương pháp đào tạo tiên tiến theo phương châm “Lấy người học làm trung tâm, tự học và nghiên cứu làm nền tảng”. Mục tiêu là đào tạo sinh viên thành những kỹ sư, cử nhân năng động, sáng tạo, hội tụ đầy đủ kiến thức cùng kỹ năng nghề nghiệp, có năng lực đối mặt với những thách thức nảy sinh trong xã hội, hòa nhập với cộng đồng, có ý chí vươn lên thực hiện ước mơ hoài bão và khát vọng của chính mình.

Về hình thức đào tạo: các trường đều áp dụng đa dạng các hình thức đào tạo, bao gồm: hệ chính quy tập trung liên tục, hệ kết hợp với hệ vừa học vừa làm, hệ liên thông cao đẳng, đại học. Duy nhất có Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội áp dụng thêm hình thức đào tạo từ xa thông qua hình thức E- Learning.

Về đào tạo sau đại học: hiện nay có 8 trường ĐHNCL tại thành phố Hà Nội được phép đào tạo trình độ thạc sĩ, đó là các trường: Đại học Thăng Long; Đại học Phương Đông; Đại học Đông Đô; Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị; Đại học Hòa Bình, Đại học Nguyễn Trãi, Đại học Đại Nam. Trong đó có 3 trường được phép đào tạo trình độ tiến sĩ là Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Trường Đại học Đông Đô, Trường Đại học Đại Nam. Nhìn chung, các chuyên ngành đào tạo trình độ sau đại học của các trường đều là các khối ngành có thế mạnh và uy tín của các trường, có sức hút cạnh tranh đối với các trường đại học công lập.

Về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: trong nghiên cứu khoa học: Các trường đều tập trung nghiên cứu những vấn đề do nhu cầu cấp bách của xã hội đặt ra trên 3 lĩnh vực: Giáo dục, Kinh tế và Khoa học Công nghệ. Thực hiện phương châm: “Nghiên cứu Khoa học để nâng tầm đào tạo” (Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị). Các trường đã tiến hành thực hiện nhiều đề tài khoa học nhưng chủ yếu là đề tài khoa học cấp cơ sở; đề tài ngành, đề tài cấp nhà nước còn ít, chưa có trường nào có tạp chí khoa

học để đăng tải các công trình khoa học trong phạm vi trường mình và khu vực. Trong những năm gần đây, các trường đã chú trọng hợp tác với các trường, trung tâm nghiên cứu ở nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên hoạt động này diễn ra chưa thường xuyên và chủ yếu tập trung ở các trường có bề dày truyền thống và có tiềm lực tài chính như: Đại học FPT, Đại học Thành Đô, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Đại học Quốc tế Bắc Hà...

Thực tế cho thấy chất lượng đào tạo đại học của các trường ĐHNCL ở Hà Nội còn có nhiều hạn chế. Vẫn còn có một số cơ sở giáo dục ĐHNCL chưa có định hướng rõ về mục tiêu phát triển, định hướng hoạt động, chưa thực hiện việc rà soát và kiện toàn thành viên Hội đồng trường, chưa chú trọng việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ giảng viên, chưa triển khai thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

Hiện đang có tình trạng một số cơ sở giáo dục ĐHNCL tại Hà Nội đang tổ chức hoạt động đào tạo ngoài địa phương nhưng không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập phân hiệu theo quy định. Nhiều trường ĐHNCL tuyển sinh đầu vào chất lượng thấp, điểm chuẩn thường sát điểm sàn, thậm chí còn thấp hơn điểm sàn khi chưa có quy định điểm sàn. Việc giao chỉ tiêu tuyển sinh chưa nghiêm. Trong đợt 1 tuyển sinh năm học 2022, có 52 trường đại học tuyển sinh kém (dưới 30% chỉ tiêu), trong đó có đến 27 trường ĐHNCL [2].

Chương trình đào tạo của một số trường còn chậm đổi mới theo nhu cầu xã hội, chưa cập nhật chỉnh sửa kịp thời đáp ứng chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu giáo dục hội nhập quốc tế, chất lượng đào tạo chưa cao. Quy mô, số lượng tăng nhanh nhưng điều kiện đảm bảo chất lượng chưa tương xứng, phương tiện giảng dạy, thí nghiệm, thực tập, nghiên cứu thiếu thốn và cũ kỹ. Chương trình giáo dục còn nặng nề, chưa bám sát yêu cầu của cuộc sống, nhiều phần trong chương trình đào tạo đại học đã lạc hậu. Phương pháp giáo dục chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với

đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp, chưa chú trọng phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của sinh viên. Nhiều trường chỉ quan tâm đến phát triển số lượng nhiều hơn chất lượng, cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhiều trường ĐHNCL ở Hà Nội có số lượng giảng viên cơ hữu mỏng (thường thấp hơn số giảng viên thỉnh giảng). Giảng viên cơ hữu có trình độ đại học vẫn còn khá lớn ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Nhiều trường chưa bố trí đủ giáo viên cơ hữu, số giảng viên thỉnh giảng vẫn chiếm tỷ lệ lớn, phần lớn là giảng viên cơ hữu đều đã nghỉ hưu từ các trường đại học công lập được mời về. Số lượng sinh viên tăng nhanh, trong khi đó số lượng giảng viên gần như không đổi. Các giảng viên phải dạy tăng giờ gấp nhiều lần so với quy định. Tình trạng quá tải giờ dạy diễn ra liên tục trong thời gian dài khiến cho rất nhiều giảng viên không còn thời gian dành cho học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không cập nhật được các kiến thức, kỹ năng mới khiến cho nội dung bài giảng nghèo nàn, lạc hậu và không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên nhìn chung rất thấp, số bài báo khoa học công bố chưa nhiều.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn nhiều khó khăn. Đa số các trường có diện tích hẹp, phần lớn chưa đạt tiêu chuẩn diện tích phòng học, giảng đường. Có trường ĐHNCL chưa có cơ sở riêng, giảng đường, phòng làm việc đều phải đi thuê không có diện tích dành cho các hoạt động văn hóa, thể thao, chưa có kí túc xá. Hệ thống thư viện, kể cả thư viện điện tử của các trường nhìn chung là nhỏ, số lượng đầu sách nghèo nàn. Trang thiết bị thí nghiệm, thực hành ở phần lớn các trường đều thiếu thốn, lạc hậu. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhưng tốc độ tăng chỉ tiêu tuyển sinh lại cao. Điều đó dẫn đến chất lượng đào tạo còn thấp, chưa tạo được sự đồng hướng về lợi ích, sự

quan tâm đủ mạnh đến chất lượng giữa người học, người dạy, nhà đầu tư cho giáo dục, người sử dụng lao động và xã hội.

4. Một số giải pháp cần thực hiện để nâng cao chất lượng đào tạo các trường đại học ngoài công lập tại Thành phố Hà Nội

Thứ nhất, cần có chính sách hỗ trợ để tăng quy mô của các trường ĐHNCL tại Hà Nội. Phát triển quy mô giáo dục ĐHNCL tiệm cận với khu vực và thế giới (sinh viên bậc đại học trong các cơ sở giáo dục đại học tư thục chiếm khoảng trên 30% trong tổng số sinh viên bậc đại học toàn hệ thống) theo đúng chủ trương của Đảng: “Tăng tỉ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học” [1], “Phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập” [3, tr.233]. Để thực hiện mục tiêu này, bên cạnh việc khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục ĐHNCL mới trong đó có các cơ sở không vì lợi nhuận và cơ sở do nước ngoài đầu tư, Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước và thành phố Hà Nội cần xây dựng các gói ngân sách lớn cho các cơ sở giáo dục ĐHNCL vay ưu đãi, để đầu tư mở rộng diện tích đất, phát triển đội ngũ và cơ sở vật chất cùng các điều kiện đảm bảo chất lượng khác để mở rộng quy mô, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, cần có các chính sách hỗ trợ khác thông qua thông qua giảm thuế, tài trợ nghiên cứu, học bổng,... Tuy nhiên, để nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước, các trường đại học tư thục phải có những cam kết trong thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục đại học của đất nước, cam kết nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu, hỗ trợ người học và phục vụ cộng đồng.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm gắn liền với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học ĐHNCL tại thành phố, trong đó chú trọng công tác quản lý chất lượng đầu ra. Theo xu thế phát triển chung của nhân loại, các cơ sở giáo dục đại học phải được chuẩn bị để có thể tự chủ trong gần như tất cả các vấn đề của riêng mình. Trong số này, tự chủ về công tác tuyển sinh có ảnh hưởng trực tiếp

và tác động quan trọng đối với công tác nâng cao chất lượng giáo dục đại học và đảm bảo chất lượng đầu ra của người học. Để tăng cơ hội tuyển sinh và mở rộng nguồn cung cấp thí sinh, không ít cơ sở giáo dục ĐHNCL đã mềm hóa các tiêu chuẩn đầu vào đến mức độ tối đa có thể cho các đối tượng người học có nhu cầu trải nghiệm các chương trình giáo dục đại học của Việt Nam. Việc tối ưu hóa các cơ hội học tập cho người dân góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực, nhưng mặt khác lại đặt ra câu hỏi về chất lượng của quá trình đào tạo và sản phẩm đầu ra của các lò đào tạo. Chính vì thế, việc mở rộng cơ hội đầu vào trong công tác tuyển sinh phải gắn liền với siết chặt đầu ra để vừa đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng tăng của xã hội, nhưng đồng thời cung cấp sản phẩm đầu ra đạt chất lượng và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Thứ ba, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các trường ĐHNCL tại Hà Nội. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng giáo dục của các nhà trường. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục phải bắt đầu từ đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Một trong những biện pháp cơ bản nhất là nâng chuẩn trình độ đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học của các giảng viên và cán bộ quản lý. Cùng lúc đó, việc cải thiện môi trường công tác cùng chế độ đãi ngộ hấp dẫn hơn là một trong những biện pháp hữu hiệu cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học trong thời gian tới. Bên cạnh đó, các trường ĐHNCL tại cũng nên mạnh dạn thực hiện cơ chế khoán sản phẩm và trả lương theo vị trí việc làm cũng như năng suất lao động hơn là chỉ dựa vào thâm niên công tác hoặc các yếu tố phi khoa học khác.

Thứ tư, phải gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo của các trường ĐHNCL tại Hà Nội với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động nước nhà và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam. Trong lúc nền kinh tế đang khan hiếm lao động trình độ cao ở nhiều ngành nghề như vị trí tư

vấn, thiết kế, quản trị nhân sự,... thì sinh viên tốt nghiệp đại học chủ yếu là cử nhân tài chính, ngân hàng, kế toán, luật,... Hiện, Việt Nam đang thiếu đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề để tăng năng suất và sức cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp song hầu hết thanh niên tốt nghiệp trung học phổ thông lại chọn con đường học đại học. Để khắc phục tình trạng này, ngoài việc phải làm tốt công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động và xu hướng phát triển của nền kinh tế, các nhà trường phải chuyển mô hình hoạt động từ chỗ cung cấp cho thị trường những sản phẩm trường đang có khả năng đào tạo sang mô hình đào tạo gắn liền với các nhu cầu thực tiễn của cuộc sống.

Thứ năm, tăng cường kiểm soát chất lượng của các trường ĐHNCL tại thông qua cơ chế kiểm định chất lượng, quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học được triển khai nhưng chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng một số cơ sở giáo dục ĐHNCL chậm được kiểm định nhưng vẫn tuyển sinh và hoạt động bình thường. Đặc biệt, tỉ lệ các chương trình đào tạo của các cơ sở trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam nói chung, Hà Nội nói riêng được kiểm định còn rất thấp. Do đó, cần thiết phải tăng cường quản lý hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng của các trường đại học tư thục.

5. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo đại học của các trường ĐHNCL tại Hà Nội là vấn đề cấp thiết, lâu dài. Giải pháp cho vấn đề này có nhiều, nhưng quan trọng nhất vẫn là chuyển đổi mô hình đào tạo sang định hướng phục vụ tối đa các nhu cầu thực tiễn trước mắt của thị trường lao động việc làm và các xu hướng phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cải thiện điều kiện cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học đóng vai trò then chốt. Để hoạt động này đạt hiệu quả mong muốn, bên cạnh sự nỗ lực tự thân của các nhà trường, cần có sự hỗ trợ từ phía Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền thành phố Hà Nội ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014). Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). Hội nghị Nhà đầu tư và hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đại học tư thục, ngày 17/12/2022.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.233.
4. Nguyễn Thái Hoàng (2021). Thực trạng và xu hướng phát triển trường đại học tư thục hiện nay. Truy cập tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/05/18/thuc-trang-va-xu-huong-phat-trien-truong-dai-hoc-tu-thuc-hien-nay/>.
5. Trần Văn Hùng (2023). Phát triển giáo dục đại học ngoài công lập toàn cầu - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, số 01.

Ngày nhận bài: 9/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/6/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN VĂN NAM

Cán bộ Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Nguyễn Trãi

IMPROVING THE TRAINING QUALITY OF NON-PUBLIC UNIVERSITIES IN HANOI

● Master. **NGUYEN VAN NAM**

Faculty of Graduate Studies, Nguyen Trai University

ABSTRACT:

Over the past time, the system of non-public universities in Hanoi has grown rapidly in both quantity and quality. It has met the increasing demand for higher education and has supplied high-quality human resources for the country's development. However, the training quality of non-public universities is still limited. The training structure of these universities is still unbalanced and the percentage of graduates is still low. This study analyzes the current higher education quality of non-public universities in Hanoi. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the training quality of these universities in the coming time.

Keywords: non-public universities, university training, universities, Hanoi.